

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/DS-PT

Ngày: 15/6/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán : Ông Phạm Lâm Đồng

Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 227/2019 /DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 93/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh Q

Địa chỉ cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim H

Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Thanh M

Địa chỉ cư trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Kim H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh Q trình bày:

Vào năm 2013 ông có kinh doanh mua bán thức ăn chăn nuôi, thủy sản Huỳnh P. Từ năm 2017 đến tháng 02/2018 bà Phạm Thị Kim H có mua thức ăn gia súc của cửa hàng ông nhiều lần, tổng số tiền bà H còn thiếu là 205.916.000 đồng, sau đó bà H trả 04 lần được 60.000.000 đồng, còn nợ lại 145.916.000 đồng, khoản nợ này có xác nhận của bà H. Ngoài ra từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2018 ông vẫn giao thức ăn cho bà H số tiền 32.916.000 đồng, thời điểm này bà H đi làm xa chỉ có con bà Hở nhà nên không có xác nhận trong sổ. Nay ông yêu cầu bà H trả cho ông số tiền 145.916.000 đồng và lãi suất chậm trả tính từ tháng 5/2018 đến tháng 11/2019 là 18 tháng với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 0,83%, tương đương 21.799.000 đồng. Ông rút yêu cầu đòi bà H trả khoản tiền 32.916.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim H trình bày:

Bà xác nhận có mua thức ăn chăn nuôi của cửa hàng Huỳnh P do ông Q làm chủ. Cách thức thanh toán theo đợt, sổ sách theo dõi được lập thành 02 sổ, mỗi bên giữ một sổ. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/11/2017 đến ngày 20/02/2018 bà còn nợ ông Q số tiền 205.916.000 đồng. Số tiền đã trả tổng cộng 115.000.000 đồng, còn nợ lại 90.916.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 04/01/2018 trả 9.000.000 đồng;

Ngày 18/01/2018 trả 10.000.000 đồng;

Ngày 11/02/2018 trả 30.000.000 đồng;

Ngày 04/6/2018 trả 6.000.000 đồng;

Ngày 10/7/2018 trả 60.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả cho ông Q 90.916.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu chỉ đồng ý trả 15.604.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh M trình bày:

Bà thống nhất lời trình bày và yêu cầu của ông Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 227/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nợ từ hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bà Phạm Thị Kim H phải trả cho ông Huỳnh Thanh Q số tiền 167.715.000 đồng (trong đó vốn gốc 145.916.000 đồng, lãi 21.799.000 đồng).

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Q đối với khoản tiền 32.916.000 đồng, do ông Q rút yêu cầu.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, lãi suất chậm trả khi thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/11/2019, bị đơn bà Phạm Thị Kim H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng;

Ông Huỳnh Thanh Q tự nguyện giảm cho bà H 6.000.000 đồng nợ gốc còn lại 139.916.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án: Bị đơn cho rằng chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 15.604.000 đồng nhưng không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên kháng cáo bị đơn không có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, nguyên đơn tự nguyện giảm 6.000.000 đồng nợ gốc cho bị đơn và xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với những ý kiến nêu trên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị đơn và áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Huỳnh Thanh Q khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Kim H phải thanh toán số nợ mua thức ăn gia súc còn thiếu. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán là có căn cứ đúng pháp luật.

[1] Qua xem xét, đánh giá các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ và yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim H Hội đồng xét xử nhận thấy; bà H có thỏa thuận mua thức ăn gia súc của ông Q như sau: ông Q cho bà H nợ gởi đầu 10 tấn thức ăn tương đương 80.000.000 đồng, phương thức theo dõi mua hàng được lập thành hai sổ, ông Q giữ 01 sổ có chữ ký xác nhận của bà H mỗi lần bà nhận hàng, bà H giữ 01 sổ có chữ ký xác nhận của ông Q mỗi lần ông giao hàng. Hai bên đã thực hiện mua bán giao hàng rất nhiều lần từ ngày 07/11/2017 đến ngày 25/02/2018. Ông Q cho rằng với tổng số tiền thức ăn là 205.916.000 đồng, bà H đã trả được 60.000.000 đồng, còn thiếu lại 145.000.000 đồng. Bà H thì có những lời khai không nhất quán cụ thể: Tại biên bản hòa giải tại xã Thới Hưng ngày 07/3/2019 (bút lục 08) bà thừa nhận còn thiếu ông Q 71.931.500 đồng, tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2019 (bút lục 82) bà thừa nhận còn thiếu ông Q 90.396.000 đồng và biên bản đối chất ngày 25/10/2019 (bút lục 85, 86) bà thừa nhận còn thiếu ông Q 90.916.000 đồng, tại biên bản hòa giải ngày 08/11/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm bà thừa nhận còn thiếu ông Q 15.604.000

đồng. Như vậy chỉ có một số nợ nhưng bà H có nhiều lời khai mâu thuẫn nhau. Vậy căn cứ vào chứng cứ nào để chứng minh số nợ thật của bà H.

[2] Căn cứ vào sổ nhận hàng có chữ ký của bà H và sổ giao hàng của ông Q được tổng hợp khớp với số tiền mua hàng là 205.916.000 đồng. Số nợ này bà H cũng thống nhất tại biên bản đối chất ngày 25/10/2019. Như vậy tổng số nợ trên đã được hai bên xác nhận. Việc thanh toán nợ được xác định như sau:

Ông Q thừa nhận bà H đã trả được 60.000.000 đồng, đây là chứng cứ xác nhận bà H đã thanh toán và cũng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H thì cho rằng đã thanh toán được 115.000.000 đồng, nhưng ông Q không thừa nhận, bà H cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà có trả 115.000.000 đồng cho ông Q. Tại phiên tòa sơ thẩm bà đưa ra tờ giấy lịch do ông Q ghi bà trả 60.000.000 đồng, do đó ngoài số tiền ông Q thừa nhận bà đã trả thì bà còn trả thêm 60.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại 15.604.000 đồng.

Qua xem xét tài liệu bà cung cấp không có căn cứ bà trả thêm 60.000.000 đồng nữa bởi vì; theo nội dung trong tờ giấy lịch có rất nhiều khoản nợ với tổng số tiền 228.655.000 đồng, sau khi trừ 60.000.000 đồng, còn nợ lại 168.655.000 đồng (nếu cộng tiền thức ăn vẹt mà bà không có ký vào sổ thì số nợ lên đến 199.292.000 đồng theo giấy lịch ghi nhận) nội dung tờ giấy lịch không có ghi nhận khoản nợ nào bà còn thiếu 15.604.000 đồng.

Với các chứng cứ phân tích trên đã chứng minh được bà H vẫn còn thiếu ông Q số nợ gốc 145.916.000 đồng. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà phải chịu lãi suất theo quy định. Mức lãi suất mà cấp sơ thẩm áp dụng 0,83% /tháng là đúng quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Q đã rút một phần yêu cầu khởi kiện nên cấp sơ thẩm đình chỉ là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay ông Huỳnh Thanh Q tự nguyện giảm bớt cho bà H số tiền nợ gốc 6.000.000 đồng từ 145.916.000 đồng còn 161.715.000 đồng, số nợ lãi thì đề nghị giữ nguyên. Việc giảm trừ là sự tự nguyện của ông Q do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim H

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi nợ từ hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bà Phạm Thị Kim H phải trả cho ông Huỳnh Thanh Q số tiền 161.715.000 đồng (trong đó vốn gốc 139.916.000 đồng, lãi 21.799.000 đồng).

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Q đối với khoản tiền 32.916.000 đồng, do ông Q rút yêu cầu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị Kim H phải chịu 8.085.000 đồng .

Hoàn trả cho ông Huỳnh Thanh Q 5.344.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 001457 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Án phí phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 012855 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ; bà H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND H.Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS. H.Cờ Đỏ;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng